

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Anh chị sống tại địa chỉ tổ dân phố số 10, số nhà 17E ngách 77/5 ngõ 77 B. X. T, phường K. Đ, quận T. X, Hà Nội từ sau kết hôn cho đến nay.

Quá trình chung sống, sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị G nợ nần nhiều hết chủ nợ nợ đến chủ nợ kia đến đòi nợ làm anh rất xấu hổ, không chịu được anh bỏ về nhà chị gái ở và anh chị ly thân mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị G không còn cuộc sống chung không thể tiếp tục, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị G.

- **Về con chung:** anh và chị G có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (nữ) sinh ngày 04/11/1994 và Nguyễn Bá Đ (nam) sinh ngày 23/9/2003, ly hôn cháu Ngọc A đã trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định, không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Anh có ý kiến đồng ý để chị G nuôi cháu Đ và anh xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Đ hiện ở với chị G, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường.

- **Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):** anh H trình bày anh chị tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa giải quyết

**Về nợ:** anh H trình bày anh và chị G không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra anh Nguyễn Bá H không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề nào khác.

**Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị G trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K. Đ, quận T. X, thành phố Hà Nội ngày 13/6/2000.

Anh chị sống tại địa chỉ tổ dân phố số 10, số nhà 17E ngách 77/5 ngõ 77 B. X. T, phường K. Đ, quận T. X, Hà Nội từ sau kết hôn cho đến nay.

Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 âm lịch thì chị phát hiện có tin nhắn của bạn thân chị đến điện thoại của anh H với nội dung là yêu anh nhiều. Đến tháng 9/2019 âm lịch chị vô tình về nhà thì thấy xe của anh H ở cửa nhà bạn chị, chị chạy vào thì bắt gặp hai người đang ôm nhau. Sau vụ việc anh H và bạn chị có xin lỗi chị, vì các con chị đã bỏ qua và anh H vẫn cùng vợ con chăm chỉ làm ăn. Đến tháng 5/2020 anh H nói với chị là vợ chồng hết duyên, anh ra tòa mua đơn ly hôn chị ký vào cho anh đi lấy ai thì lấy, sau đó anh H chuyển hết đồ về nhà chị gái ở và không quan tâm hỏi han con cái sống ra sao học hành thế nào.

Anh H xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị thêm thời hạn 1 năm để cháu lớn lấy chồng và cháu thứ hai học hết lớp 12 thì chị sẽ đồng ý ly hôn vì chị không muốn bỏ mẹ mà ảnh hưởng đến các con đang tuổi lớn.

- **Về con chung:** Chị và anh Nguyễn Bá H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (nữ) sinh ngày 04/11/1994 và Nguyễn Bá Đ (nam) sinh ngày 23/9/2003. Trường hợp ly hôn chị có ý kiến: cháu Ngọc A đã trưởng thành ở với ai do cháu tự

quyết định, không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, cháu Đ muốn ở với ai do cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):** chị G trình bày anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa giải quyết

**Về nợ:** Chị G trình bày trong lúc làm ăn thua lỗ có vay mượn của bạn bè, chị chồng và mẹ nuôi, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Án phí:** Chị G đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tòa án tiến hành giải quyết vụ án tại Biên bản hòa giải ngày 04/8/2020 anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Về tình cảm: anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: xác nhận anh H và chị G có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (nữ) sinh ngày 04/11/1994 và Nguyễn Bá Đ (nam) sinh ngày 23/9/2003. Ly hôn chị G là người trực tiếp nuôi con chung cháu Đ, anh H tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con, cháu Ngọc A đã trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định. Về tài sản chung: anh H và chị G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: anh H và chị G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/8/2020. Ngày 09/8/2020 chị Trần Thị G có đơn thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải ngày 04/8/2020, cụ thể: chị G không đồng ý ly hôn với anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết chia khoản nợ chung vợ chồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị G nhưng chị G không đến tòa do vậy các thủ tục như đối chất, kiểm tra công khai đánh giá chứng cứ và hòa giải không thực hiện được, ngày 29/12/2020 chị G có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vậy tòa án căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Anh Nguyễn Bá H vẫn giữ nguyên các yêu cầu đề nghị nêu trên và không yêu cầu thêm vấn đề gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Bá H đối với chị Trần Thị G. Về con chung: anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (nữ) sinh ngày 04/11/1994 và Nguyễn Bá Đ (nam) sinh ngày 23/9/2003. Ly hôn

giao chị G là người trực tiếp nuôi con chung cháu Đ, anh H tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con, cháu Ngọc A đã trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định. Về tài sản chung và nợ chung: anh H và chị G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Về thủ tục tố tụng:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho chị G, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị G vắng không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị G.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là chị Trần Thị G. Chị G có nơi cư trú tại tổ dân phố số 10, số nhà 17E ngách 77/5 ngõ 77 B. X. T, phường K. Đ, quận T. X, Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

### **Về nội dung:**

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K. Đ, quận T. X, thành phố Hà Nội ngày 13/6/2000. Hôn nhân của anh H và chị G là hợp pháp.

Theo nội dung vụ án thể hiện: Quá trình chung sống đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nợ nần và chị G mất lòng tin vào sự chung thủy của anh H, chị G cho rằng anh H có quan hệ tình cảm với bạn chị, anh chị đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Ngày 04/8/2020 anh H và chị G đã thống nhất thuận tình ly hôn, Tòa án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành sau đó chị G có đơn trình bày chị không đồng ý ly hôn để cháu thứ hai thi hết cấp 3 và cháu lớn lấy chồng thì chị sẽ gọi điện cho anh H về ly hôn. Ngày 29/12/2020 chị G có ý kiến trình bày trong thời gian Tòa án cho thời gian hòa giải nhưng anh H vẫn công khai ở với bạn chị, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng chị xin Tòa án cho chị một vài tháng để con gái anh chị đi lấy chồng, chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung giữa anh H và chị G không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Bá H đối với chị Trần Thị G là có căn cứ chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (nữ) sinh ngày 04/11/1994 và Nguyễn Bá Đ (nam)

sinh ngày 23/9/2003. Ly hôn cháu Ngọc A đã trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định, không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, anh H có ý kiến a đồng ý để chị G nuôi cháu Đ và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con, chị G có ý kiến xin được nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ để thuận lợi cho việc sinh hoạt và học tập của cháu. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Đ tốt nhất, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị G trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bá Đ.

[3]. Về chia tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ: Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Bá H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên!

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Bá H đối với chị Trần Thị G. Cho anh Nguyễn Bá H được ly hôn chị Trần Thị G.

**2. Về nuôi con chung:** Xác nhận Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (nữ) sinh ngày 04/11/1994 và Nguyễn Bá Đ (nam) sinh ngày 23/9/2003. Ly hôn, cháu Ngọc A đã trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định, không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho chị Trần Thị G là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bá Đ, anh Nguyễn Bá H tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Bá H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về chia tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về nợ:** Anh Nguyễn Bá H và chị Trần Thị G trình bày không có, không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí:** Anh Nguyễn Bá H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000228 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. X.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh H vắng mặt chị G. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, chị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Thanh Xuân.
- THA quận T. X.
- Đ-ơng sự.
- UBND phường K. Đ, T. X

Hà Nội

- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

***Nguyễn Thị Thanh Huyền***



